

Số: 2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 226/2025/NĐ-CP, Nghị định số 151/2025/NĐ-CP, Nghị định số 226/2025/NĐ-CP và Nghị định số 33/2026/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho hoạt động sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa từ nguồn ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng

9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 33/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Đảm bảo tính thống nhất, tập trung dân chủ, tiết kiệm, công khai, minh bạch, công bằng; tuân thủ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc thực hiện, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, phạm vi, nội dung và định mức;

b) Ngân sách nhà nước phân bổ cho địa phương nhằm tạo nguồn để chủ động thực hiện các hoạt động hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa; trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển kinh phí giữa các nhiệm vụ chi theo nhu cầu đảm bảo thiết thực, hiệu quả;

c) Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa hỗ trợ cho người trực tiếp sử dụng đất trồng lúa (tổ chức, hộ gia đình và cá nhân);

d) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân bổ để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa theo quy định.

2. Phạm vi hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa được phân bổ cho địa phương có đất trồng lúa và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa;

b) Kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp phát sinh trên địa bàn quản lý của đơn vị hành chính cấp xã nào do địa phương đó quản lý, sử dụng.

Điều 4. Định mức hỗ trợ

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ

a) Sử dụng không quá 20% ngân sách Trung ương hỗ trợ để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 5 Nghị quyết này;

b) Phần kinh phí còn lại phân bổ cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở diện tích đất trồng lúa trên địa bàn quản lý để thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 5 Nghị quyết này.

2. Nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân nộp

Sử dụng 100% nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp

thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1, khoản 3 và khoản 6 Điều 5 Nghị quyết này.

Điều 5. Việc sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

2. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa thực hiện các hoạt động: Áp dụng tiên bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

3. Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Nội dung, mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

4. Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa. Thực hiện theo quy định hiện hành về bảo vệ, cải tạo, phục hồi đất.

5. Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần. Thực hiện theo quy định hiện hành về đánh giá đất đai.

6. Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn cấp xã. Thực hiện theo quy định hiện hành về sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng.

7. Hỗ trợ 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ. Thực hiện theo hợp đồng thực tế được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Về lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Các cơ quan, đơn vị tổng hợp dự toán chi thường xuyên trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày.... tháng.... năm 2026.

2. Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nguyên tắc, phạm vi, việc sử dụng kinh phí và định mức hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Đối với các nhiệm vụ, hồ sơ, nội dung chi liên quan đến việc hỗ trợ sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Cà Mau đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhưng chưa thực hiện hoặc đang thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, thì tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 11/2024/NQ-HĐND.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa, Kỳ họp thứ thông qua ngày....tháng.... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND xã, phường;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Thiều